TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/KDTM-ST
Ngày 15 – 9 – 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Minh Sơn.

2. Bà Đỗ Thị Giang.

- ***Thư ký phiên toà****:* Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Địa chỉ: 198 Trần Quang K, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Trưởng phòng giao dịch C Ngân hàng Thương mại cổ phần N Chi nhánh Gia Lai (Văn bản ủy quyền: Giấy ủy quyền số 213/UQ-VCB-PC ngày 12/4/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần N; Giấy ủy quyền ngày 27/4/2017 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Gia Lai).

Địa chỉ: 804 H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B.

Đều trú tại: Tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Đều vắng mặt (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2017, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Đạt trình bày:

Trong năm 2016, giữa phòng giao dịch C thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Hữu T, bà Lê Thị B đã ký kết các Hợp đồng cho vay bán lẻ sau:

+ Hợp đồng cho vay bán lẻ số 1728/16/NHNT.CS ngày 15/11/2016 vay số tiền là 1.100.000.000 đồng, thời gian vay vốn là 11 tháng kể từ ngày rút vốn, lãi suất vay 9,3%/năm. Tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay này gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 403 và 394, tờ bản đồ số 31 và 36 có địa chỉ tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 995371 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/10/2000 đứng tên người sử dụng là Nguyễn Duy T; quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 6, 17, 33, tờ bản đồ số 3, có địa chỉ tại thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 633633 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 02/7/2014 đứng tên người sử dụng là Trần Quang D và Dương Thị Bích L. Các tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/12A/NHTT ngày 18/12/2014.

+ Hợp đồng cho vay bán lẻ số 1768/16/NHNT.CS ngày 22/11/2016 vay số tiền là 500.000.000 đồng, thời gian vay vốn là 11 tháng kể từ ngày rút vốn, lãi suất vay 9,3%/năm. Tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay này là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 202, tờ bản đồ số 37, có địa chỉ tại tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 949425 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/11/2009 đứng tên người sử dụng là Nguyễn Hữu T và Lê Thị B. Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22/11A/NHTT ngày 22/11/2016.

Mục đích vay vốn là để mua bán hàng nông sản, lãi suất cho vay được xác định và ghi trên giấy nhận nợ tại ngày rút vốn và cố định trong thời gian 06 tháng kể từ ngày rút vốn, sau đó sẽ được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Gia Lai từng thời kỳ.

Trong quá trình vay, từ ngày 27/02/2017 đến nay ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B chưa trả được tiền lãi cho Ngân hàng. Từ ngày 03/4/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ tiền gốc, tiền lãi của 02 hợp đồng tín dụng trên sang nợ quá hạn vì quá hạn lãi (trong hợp đồng tín dụng quy định thời hạn trả lãi hàng tháng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc nhưng ông T và bà B chỉ hứa hẹn mà không trả lãi vay cho Ngân hàng. Cán bộ tín dụng đã đến kiểm tra thực tế tình hình kinh doanh của ông T và bà B, do ông T và bà B làm ăn thua lỗ nên mất khả năng thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng cũng đã nhiều lần yêu cầu ông

T và bà B tự bán tài sản thế chấp để trả nợ nhưng ông T và bà B không tích cực thực hiện, thiếu thiện chí trả nợ. Do ông T và bà B đã vi phạm thời hạn trả lãi vay tại các hợp đồng tín dụng đã nêu nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc đã vay là 1.600.000.000 đồng và tiền nợ trong hạn lãi tạm tính đến ngày 15/9/2017 là 84.685.834 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.684.685.834 đồng.

Nếu ông T và bà B không trả hết nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu phát mại toàn bộ các tài sản đảm bảo nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/12A/NHTT ngày 18/12/2014 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22/11A/NHTT ngày 22/11/2016 để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông T và bà B đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cho biết ông T và bà B có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được thời điểm trở về. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để đến tham gia phiên tòa là thứ hai nhưng ông T và bà B tiếp tục vắng mặt, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê có ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa cơ bản là đúng và đủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ vay là: 1.684.685.834 đồng, trong đó: nợ gốc là 1.600.000.000 đồng, nợ lãi là 84.685.834 đồng. Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B không thanh toán dứt điểm số nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê phát mãi đối với tài sản mà ông T và bà B đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/12A/NHTT ngày 18/12/2014 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22/11A/NHTT ngày 22/11/2016 để thu hồi nợ. Về án phí: buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vào các ngày 15/11/2016 và 22/11/2016, giữa ông Nguyễn Hữu T và bà Lê

Thị B với Ngân hàng Thương mại cổ phần N thông qua Phòng giao dịch C thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Gia Lai đã ký kết Hợp đồng cho vay bán lẻ số 1728/16/NHNT.CS và số 1768/16/NHNT.CS. Mục đích của hai bên khi ký kết hợp đồng tín dụng là lợi nhuận, ông T và bà B vay tiền để mua bán hàng nông sản. Do ông T và bà B vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết về nghĩa vụ trả lãi vay nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà B phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi đối với hợp đồng tín dụng số 1728/16/NHNT.CS ngày 15/11/2016 và hợp đồng tín dụng số 1768/16/NHNT.CS ngày 22/11/2016; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ tiền vay cho ông T và bà B đúng thời gian và tiến độ sử dụng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay ông T và bà B đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Theo quy định của các hợp đồng tín dụng thì khi đến kỳ hạn trả nợ nếu bên vay không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc, lãi và không được điều chỉnh, gia hạn kỳ hạn trả nợ gốc, lãi thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Do ông T và bà B đã vi phạm điều khoản cam kết trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ gốc của các hợp đồng tín dụng trên sang nợ quá hạn (Vì quá hạn nợ lãi). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/9/2017) ông T và bà B còn nợ số tiền gốc là 1.600.000.000 đồng và nợ lãi là 84.685.834 đồng. Việc tính lãi của Ngân hàng theo mức lãi suất mà ngân hàng áp dụng đối với bị đơn theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, do đó việc tính lãi của Ngân hàng là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã được Tòa án triệu tập đến lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T và bà B đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N thông qua Phòng giao dịch C - Ngân hàng Thương mại cổ phần N Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền 1.684.685.834 đồng.

[3] Về yêu cầu xử lý các tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của bị đơn Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/12A/NHTT ngày 18/12/2014 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22/11A/NHTT ngày 22/11/2016 được xác lập giữa Bên thế chấp là ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B với bên nhận thế chấp là Ngân

hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch C là hợp pháp. Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Dân sự thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các hợp đồng tín dụng số 1728/16/NHNT.CS ngày 15/11/2016 và hợp đồng tín dụng số 1768/16/NHNT.CS ngày 22/11/2016 để thu hồi nợ khi ông T và bà B không trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo luật định. Số tiền án phí cụ thể được tính như sau: (1.684.685.834 đồng – 800.000.000 đồng) x 3% + 36.000.000 đồng = 62.540.575 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 299, 320, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

1. Buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N - thông qua phòng giao dịch C thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền nợ là: 1.684.685.834 (Một tỷ, sáu trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi bốn) đồng. Trong đó: nợ gốc là 1.600.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 15/9/2017 là 84.685.834 đồng.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B không thanh toán dứt điểm số nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê phát mãi đối với tài sản mà ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/12A/NHTT ngày 18/12/2014, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22/11A/NHTT ngày 22/11/2016 để thu hồi nợ, gồm:

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 403 và 394, tờ bản đồ số 31 và 36 có địa chỉ tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai,

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 995371 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/10/2000.

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 6, 17, 33, tờ bản đồ số 3, có địa chỉ tại thôn 1, xã Ia Blang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 633633 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 02/7/2014.

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 202, tờ bản đồ số 37, có địa chỉ tại tổ dân phố 14 (nay là làng Kê), thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 949425 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/11/2009 đứng tên người sử dụng là Nguyễn Hữu T và Lê Thị B.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 62.540.575 (Sáu mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, năm trăm bảy mươi lăm) đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N, thông qua Phòng giao dịch C thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần N Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.303.800 (Ba mươi triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, tám trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001392 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2017), bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tiến Sỹ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Sỹ